

THIỆN SƯ TÍNH ĐỊNH

佛

**KHÓA TỤNG
CHƯ KINH DIỄN ÂM**



CHÙA THANH LƯƠNG

Phật lịch 2566 - Dương lịch 2022

CHỮ KINH DIỄN ÂM DẪN

Phật giáng sinh ở nước Thiên Trúc, lấy chữ Phạn làm chữ kinh. Kinh đến nước nào phải dịch ra tiếng chữ nước ấy. Kinh đến nhà Hán dịch ra chữ Nho. Chữ Nho là chữ bên Tàu, ta mà học phải học nghĩa ra tiếng nước ta thì mới biết. Học có tỏ thì mới biết đường tu, học mờ mờ thì không biết gì. Bởi thế mới phải dịch ra tiếng nước ta, là chữ Nôm, thì người già trẻ ai ai cũng dễ biết. Người ta bây giờ chớ chê rằng chữ Nôm, mà phải tội lớn ở trong Phật pháp. Huống như người ta học đã dễ biết mà tu, lại được ngoại hộ trong Phật pháp. Làm thầy cũng nên gắng công mà dạy cho người biết, thì mới phải là thầy, lại là hộ trong được đạo pháp.

*Kinh Quốc âm này tám quyển là nhiều nghĩa. **Kinh Nhân Quả**, biết rằng những đời trước làm thiện, thì đời này chịu phúc, trước làm ác đời này chịu khổ, để mà suy nhân. **Kinh Bồ Thí**, để mà biết sang hèn giàu nghèo. **Kinh Mục Liên**, để mà biết ba đường dữ khổ. **Kinh Di Đà**, để mà biết sung sướng lâu dài khỏi phải thay thân đổi xác. **Kinh Ngũ Vương** để mà biết ở đời khổ, dối như chiêm bao. **Kinh Xuất Gia**, biết rằng tu một ngày mà công đức cũng rộng lớn. **Kinh Thập Lục Quán** để mà dễ tu, như*

*Thiền định trí tuệ đại thừa càng khó lắm. Còn **Tịnh Độ** là đường tu tắt, trăm nghìn người cũng chẳng sót ai. Lại có bài Bát Tịnh Quán để mà biết pháp tu Thiền định. Lại Kế Vô Tướng Chân Không, để sinh trí tuệ thẳng đến Vô Thượng Bồ Đề. Tám quyển này đủ cả pháp tu, lại được dễ học dễ làm dễ biết.*

Có học kinh, tụng kinh thì mới biết rằng, là người mà làm được Thần Thánh, Trời Bồ Tát Phật, hay là không tu mà sau phải làm súc sinh quỷ đói địa ngục, vô cùng khổ não. Như người thế gian, chỉ biết ăn mặc, tiền của quyền thế, sắc dục chơi bời, trước mắt mà thôi, còn dài lâu về sau thì không nghĩ đến, bởi thế mới phải quý kinh điển mà học. Phật bảo rằng giết bảy đời cha mẹ, tội nặng không bằng người mà chẳng kính kinh điển, cùng với hủy hoại kinh điển. Người nào lĩnh kinh mà không học nữa, thì đưa cho người khác, đừng có hủy hoại mà chịu tội lâu dài.

Tiền của thì được một đời, kinh sách là được lợi muôn kiếp. Người ta nên nghĩ sâu nông, là người mà không học kinh, là người lòa thực là khá thương.

Bồ Tát giới Tịch Định thuật

DÂNG HƯƠNG

**Nguyện đem lòng thành kính
Gửi theo đám mây hương
Phảng phất khắp mười phương
Cúng dàng ngôi Tam Bảo,
Thề trọn đời giữ đạo
Theo tự tính làm lành
Cùng pháp giới chúng sinh
Cầu Phật từ gia hộ,
Tâm Bồ Đề kiên cố
Chí tu học vững bền
Xa bể khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ Giác.**

**Nam Mô Hương Cúng Dàng
Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần) OOO**

LỄ TAM BẢO

**Dốc lòng kính lễ Phật Pháp Tăng
thường ở khắp mười phương.**

(3 lần) O

Kính lễ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

(3 lần) O

CHƯ KINH DIỄN ÂM YẾU LỤC ⁽¹⁾

Nam Mô Phật Đại Di Đà⁽²⁾

Kinh rằng nước Phật đầy là Tây

Phương⁽³⁾

Đất sao đỏ ôi toàn vàng

Bốn bề bằng phẳng như làn bàn tay

Một bầu cảnh khí hây hây

**Không nóng không rét, tháng ngày đều
xuân**

**Đồ bông sợi, thức cam trân
Tưởng gì được ấy, mặc ăn sẵn sàng
San hô, mã não, ngọc, vàng
Bát nào ý muốn thường thường hiện
ngay**

**Trăm vị ngon tốt đong đầy
Vị gì mặn lạt chua cay như lòng
Suy ra muôn vật mặc dùng
Vật nào là chẳng như lòng thích vui
Lại như thành khuyết đèn đài
Tầng trên la vông, lần ngoài cõi cây
Lưu ly hổ phách đúc xây
Bạc vàng châu báu đặt bày hư không
Trăm nghìn tiếng nhạc trập trùng**

**Không nhờ tay vỗ tự rung khúc hòa
Nước ao thất bảo chảy ra
Dòng nào dòng cũng đều là pháp âm
Vãng sinh⁽⁴⁾ ai được nghe xem
Tự nhiên liễu ngộ chứng làm phẩm cao
Giống chim tạp sắc cũng nhiều
Chim công, chim hạc, cánh mào tốt
xinh
Xướng hòa anh vũ bách thanh
Chim hai đầu mọc chung mình một
thân
Sớm khuya ra tiếng họa vằn
Tám phần Thánh Đạo, bảy phân Bồ
Đề⁽⁵⁾
Trong ao sen mọc tốt ghê
Hoa to như thể bánh xe rõ ràng**

Sắc xanh, sắc đỏ, sắc vàng
Sắc nào đáng ấy, hào quang sáng lòa
Thơm tho sạch sẽ dị kỳ
Nước trong leo lẻo khác gì thủy tinh
Ai khi tắm rửa thân hình
Đầy vui ấm mát tùy mình thích ưa
Tắm rồi thần thể khoan thư
Bao nhiêu tình lự diệt trừ sạch không
Hoa sen⁽⁶⁾ ngồi chễm giữa lòng
Gió đưa hơi nhẹ, nhạc đong khúc hòa
Vui cùng Bồ Tát mọi tòa
Cùng Thanh Văn chúng sắp ra Phật
tiền
Pháp vâng nghe ký thụ truyền
Chứng thành Phật quả, vui miền Rất
Vui O

**Trong kinh Phật lại có lời
Ai siêng niệm Phật,⁽⁷⁾ sau rồi vãng sinh
Trên ao thất bảo đất lành
Trong hoa sen tự hóa sinh nên người
Tự nhiên cả lớn rộng dài
Không nhờ bú mớm sức người mà nên
Ăn thời đồ thức tự nhiên
Hình dung đẹp tốt, thần tiên ví nào
Thanh hư thân bảm rất cao
Tuổi là tuổi Phật sống lâu vô kỳ
Sáng thiêng thông tỏ mọi bề
Ai hơi nói nghĩ, mình thì biết ngay O
Phật xưa lời đã tỏ bày
Vãng sinh nước Phật, bậc này có ba
Thượng là khổ hạnh xuất gia
Trì kinh, thủ giới, Di Đà niệm siêng⁽⁸⁾**

**Khi sau Phật với Thánh Hiền
Đưa về từ nụ hoa sen nẩy ngời
Ngôi là Bồ Tát không lui
Cung điện thất bảo ở vời hư không
Tại gia bậc ấy là trung
Lòng Bồ Đề nọ, việc công đức này
Nghe kinh, trì giới⁽⁹⁾, ăn chay
Đốt đèn, treo phướn, thí tài, trai tăng
Đêm ngày niệm Phật siêng năng
Đem lòng hồi hướng, mong chừng vãng
sinh
Mệnh chung⁽¹⁰⁾ Phật đến rước
mình
Liên hoa cũng được hóa sinh rõ ràng
Hạ là bậc dưới người thường
Ngày mười câu niệm nguyện đường0**

vãng sinh

**Sau rồi Phật cũng tiếp nghinh
Hoa sen thác hóa, đất lành hợp vui⁽¹¹⁾
Cung lâu liền đất thấp vơi
Là vì đức tuệ kém người bậc trung O
Lời kinh Phật chẳng nói không
Cõi người rất khổ⁽¹²⁾ là vòng trần gian
Người mà quý hiển giàu sang
Một câu đắc thất, đôi đàng lo toan
Người mà hèn hạ cơ hàn
Ngày thường thiếu thốn, phàn nàn dạ
riêng**

**Ác quen danh lợi quàng xiên
Ác thời ác báo ứng liền không lâu
Vận chung⁽¹³⁾ khi đến thế nào
Ba đường ác đạo⁽¹⁴⁾ đọa vào coi ghê**

Một là Địa ngục âm ty
Hai là Ngã quỷ, ba thì Súc sinh
Đường kia kiếp nọ vòng quanh
Trải nghìn muôn kiếp mới sinh kiếp
này⁽¹⁵⁾

Thân người những hỡi ngu ngây
Không tu sao được sau này vẻ vang⁽¹⁶⁾

O

Pháp tu pháp cũng dễ dàng⁽¹⁷⁾
Ngày ngày khi sớm tảng tang dậy
ngôi⁽¹⁸⁾

Chắp tay Tây hướng lạy rồi⁽¹⁹⁾
“A Di Đà Phật” một lời niệm lên⁽²⁰⁾

Lần tràng niệm một vài nghìn⁽²¹⁾
Ba câu Bồ Tát niệm liền ba hơi⁽²²⁾

Một văn phát nguyện bạch rồi⁽²³⁾

**Vãng Sinh chú lại tụng lời vài trăm⁽²⁴⁾
Tụng rồi đứng dậy chăm chăm
Tam Quy tam khấu, Hòa Nam, tạ lùì⁽²⁵⁾
Trọn ngày khi đứng khi ngồi
Một câu niệm Phật nhớ lời chớ quên⁽²⁶⁾
Buổi hôm lại niệm vài nghìn⁽²⁷⁾
Một lòng tín hướng, Phật liền chứng
cho⁽²⁸⁾ O**

**Trẻ già ai cũng nên tu
Đường danh nẻo lợi bo bo ra gì
Ai dù công việc bận bề
Vừa làm vừa niệm, mất gì việc ta
Ngày mười câu niệm⁽²⁹⁾ cũng là
Nhiều thì bằng bữa uống trà mà thôi
Cứ gì ra của phí tài
Tín tâm niệm Phật mấy lời là tu⁽³⁰⁾**

Cứ gì đi hội đến chùa
Ở nhà niệm Phật là tu đó rồi⁽³¹⁾
Kìa ai tiền của đua vui
Lòng không tín niệm, của thôi ra gì⁽³²⁾
Kìa ai hè hội nức đi
Về rồi khuây lảng, đi thì luống công⁽³³⁾
Sao bằng lăm niệm tín lòng
Thí tài, siêng lay càng công quả
nhiều⁽³⁴⁾

Làm người nên sớm nghĩ sâu
Thân này đã vậy, thân sau thế nào
Giàu sang một giấc chiêm bao
Chết rồi mang được chút nào đem đi
Tu thời sớm liệu tu đi
Không tu khi xuống âm ty nào điều O
Đời người thiện ác trăm chiều

Là thân khẩu ý nghiệp đều có ba⁽³⁵⁾

Thân là mình tự làm ra

Khẩu là miệng nói, ý là lòng mong

Thiện thời sinh chốn thiên cung

Ác thời địa ngục, hai dòng khác nhau

Nghiệp ba mà thiện một điều

Thì nơi tội ngục bận đâu được mình

Ý thân dẫu ác rành rành

Miệng là niệm Phật thời lành có khi⁽³⁶⁾

Miệng đà niệm Phật vân vi

Lại tâm tưởng Phật, ý chi cũng lành

Lần tràng đã chính thân mình

Ai rằng thân nghiệp chẳng lành nữa

ru?⁽³⁷⁾

Ba điều đã vẹn đường tu

Liên hoa thượng phẩm nghìn thu rở

ràng⁽³⁸⁾

**Sang hèn già trẻ giữ thường
Cùng nên niệm Phật nguyện đường
vãng sinh O**

**Pháp tu này thực dễ thành
Chẳng cứ quý tiện hay mình hiền ngu
Trẻ già tăng tục cùng tu
Nghèo giàu trai gái cũng như một
đường**

**Đều cùng niệm Phật ngày thường
Tiếng hoặc to nhỏ cứ đường làm ăn
Hoặc đỉnh lễ, hoặc tràng lần
Hoặc ngồi, hoặc đứng, hay nhân lúc
nằm**

**Cũng cứ niệm Phật nhất tâm
Cầu sinh An Dưỡng,⁽³⁹⁾ tín cầm chớ sai**

**Niệm Phật bền giữ hôm mai
Vui mừng, sầu não, chớ sai trong lòng
Lúc mạnh khỏe, hoặc bệnh
chung⁽⁴⁰⁾**

**Hoặc khi bức bách chẳng chung sai
thời O**

**Này công niệm Phật có mười⁽⁴¹⁾
Rành rành Phật nói, bảo người ta hay:**

**“Một là thần tướng đêm ngày
Chư Thiên lục sĩ đều nay hộ trì”**

**“Hai là Quan Âm từ bi
Cùng chư Bồ Tát thường khi cứu
mình”**

**“Ba là chư Phật chứng minh
A Di Đà Phật hiện hình phóng quang”**

“Bốn là ma quỷ chẳng đương

**Ác xà, độc dược,⁽⁴²⁾ vẫn thường lánh
xa”**

**“Năm là thủy hỏa can qua⁽⁴³⁾
Cung tên oan tặc⁽⁴⁴⁾ vẫn là chẳng chi”**

**“Sáu là túc nghiệp tiền vi⁽⁴⁵⁾
Oan khiên chấp đối không gì đến ta”**

**“Bảy là mộng thấy Di Đà
Tử kim sắc tướng Phật là chân thân”**

**“Tám là nhan sắc quang nhuận
Lòng thường hoan hỷ bội phân cát
tường”**

**“Chín là người thế yêu đương⁽⁴⁶⁾
Cung kính như Phật, nói thường tin
nghe”**

**“Mười là lâm mệnh không mê⁽⁴⁷⁾
A Di Đà Phật dẫn về Tây Phương” O**

**Niệm Phật một pháp rõ ràng
Hơn cả mọi pháp chẳng đường nào
hơn**

**Cổ đức bàn rằng các môn
Học đạo như kiến lên non bao giờ
Niệm Phật tu hạnh Nhất thừa
Chóng như gió thổi buồm nhờ nước
xuôi**

**Tây Phương mà đã sinh rồi
Chỉ phần lên, chẳng phần lui sau này
Thượng phẩm Phật quả chứng
ngay**

**Hạ phẩm thời cũng hơn rày thiên
cung⁽⁴⁸⁾**

**Công đức lớn rộng chẳng cùng
Tu thời dễ dãi, nào chùng khó gì**

**Gái trai già trẻ với khi
Sang hèn tăng tục cùng thì mặn chay
Ai ai tu cũng được rày
Ngày mười câu niệm, công nay cũng
thành⁽⁴⁹⁾**

**Niệm rồi khẩn nguyện phân minh
Sau này đến lúc Phật nghinh tiếp về O
Pháp tu này khó gặp kỳ
May mà biết được, lớn khi thế nào
Niệm Phật người ấy kể vào
Hoa Phân Đà Lợi quý cao bậc người
Quan Âm, Thế Chí rồi thời
Làm thắng thiện hữu ngồi nơi đạo
tràng**

**Sinh sang chư Phật gia đường
Về sau hưởng phúc thọ trường hà sa⁽⁵⁰⁾**

Bây giờ ta giữ thân ta
 Hồi tâm tưởng Phật Di Đà niệm siêng
 Tâm ta là đất trồng sen
 Miệng ta là nước tưới liền tốt xanh
 Sớm khuya hai buổi tinh thành⁽⁵¹⁾
 Như ôm trái núi, như canh đồng vàng
 Lại thêm khuyến bảo hộ hàng
 Niệm trì ấn tống⁽⁵²⁾ thời càng phúc
 thêm
 Rồi ra được thấy Thánh Hiền
 Cùng mười phương Phật ở miền Tây
 Phương
 Tam đồ bát nạn chẳng vương⁽⁵³⁾
 Lại được chứng quả Phật đường trao
 ghi⁽⁵⁴⁾

**Ai mà ấn tống đưa đi
Kính này một quyển bằng thì nghìn trăm
Phật rằng thí pháp⁽⁵⁵⁾ không chừng
Muôn nghìn châu báu không bằng lời
kinh**

**Bớt ăn bớt mặc ở mình
Để mà lấy phúc hiển vinh lâu dài
Áo cơm có hạn mà thôi
Rời ra của đời trả hết về không
Sao bằng tích phúc lấy công
Nhân duyên thoát khỏi cái vòng tử
sinh⁽⁵⁶⁾**

**Tu thời muôn kiếp được vinh
Há như dương phúc chung mình mà
thôi⁽⁵⁷⁾**

Kìa như xá mán cõi ngoài⁽⁵⁸⁾

**Kinh vàng lời ngọc đến tai bao giờ
Luân hồi ước kiếp từ xưa
Bây giờ mới gặp được cơ duyên này
Ngọc vàng như núi nhiều thay
Không bằng mừng được kinh này còn
hơn⁽⁵⁹⁾**

**Kinh này tai đã nghe trơn
Phúc duyên Phật quả ắt còn nẩy nhân.**

OOO



VÃNG SINH TỊNH ĐỘ THẦN CHÚ

Năng Mồ A Di Đá Bà Dạ, đá tha già đá
dạ, đá địa dạ tha, A di lị đô bà tỳ, A di lị
đá, tất đam bà tỳ, A di lị đá, tỳ ca lan
đế, A di lị đá, tỳ ca lan đá, già di nhị,
già già na, chỉ đá ca lệ, sa bà ha. (3 lần)

O

NIỆM PHẬT

Phật Di Đà mình vàng lấp lánh
Tướng tốt thay trong sáng khôn bì
Mi trắng tỏa Tu Di năm núi
Mắt như bốn biển lớn trong xanh
Hào quang hóa Phật hình vô ức

**Hóa Bồ Tát cũng thật vô biên
Bốn tám nguyện khắp miền độ chúng
Chín phẩm hàm linh chứng Bồ Đề.**

**Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế
Giới Đại Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A
Di Đà Phật. (3 lần) OOO**

- Nam Mô A Di Đà Phật. (108 lần).
*(Tiếp tục niệm bốn chữ A DI ĐÀ PHẬT
từ 15 phút đến 60 phút, càng nhiều càng
tốt). OOO*

- Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát.
(10 lần) O

- Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.
(10 lần) O

**- Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Bồ Tát. (10 lần) O**

HỒI HƯƠNG PHÁT NGUYỆN

**Mười phương ba đời Phật
A Di Đà bậc nhất
Chín phẩm độ chúng sinh
Uy đức không cùng tận,
Con nay đại quy y
Sám hối tội ba nghiệp
Có bao nhiêu phúc lành
Dốc lòng đem hồi hướng,
Nguyện cùng người niệm Phật
Cảm ứng hiện tùy thời
Lâm chung cảnh Tây Phương
Hiện rõ ràng trước mắt,
Thấy nghe đều tinh tiến
Đều sinh về Cực Lạc
Thấy Phật thoát sinh tử
Như Phật độ tất cả. 〇〇〇**

TAM TỰ QUY

- Con quy Phật rồi, nguyện cho chúng sinh, thấu hiểu đạo lớn, phát tâm vô thượng. (1 lễ) O

- Con quy Pháp rồi, nguyện cho chúng sinh, thông thuộc kinh tạng, trí tuệ như biển. (1 lễ) O

- Con quy Tăng rồi, nguyện cho chúng sinh, hòa hợp đại chúng, hết thấy không ngại. (1 lễ) O

Lạy Chư Thánh Hiền

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sinh

Đều trọn thành Phật đạo.

(3 lễ) OOO

KHẨN NGUYỆN

Quỳ chấp tay khẩn nguyện:

Nam Mô A Di Đà Phật. (3 lần).

Con cầu Phật từ bi cứu độ. Khi mãn phần, xin Phật đón con về Tây Phương Cực Lạc, để trên thành Phật đạo, dưới độ chúng sinh.

Con thành tâm sám hối tất cả mọi tội lỗi nghiệp chướng từ bao đời bao kiếp đến nay. Con xin vâng lời chư Phật dạy: không làm việc ác, làm các việc lành, thanh tịnh ý mình, thật thà niệm Phật, cầu sinh Tây Phương.

Con nguyện đem tất cả mọi công đức đều xin hồi hướng về Tây Phương Cực Lạc, trang nghiêm cõi Tịnh Độ; xin hồi hướng tới chư vị bản gia tôn thần cùng chư hương linh, vong linh, gia tiên, cửu huyền thất tổ; hồi hướng tới chư vị oan gia trái chủ, kẻ oán người thân trong nhiều kiếp số; hồi hướng tới cha mẹ, sư trưởng, thân bằng, quyến thuộc trong đời này và trong nhiều đời nhiều kiếp trước; hồi hướng tới tất cả chúng sinh trong khắp các pháp giới.

Cầu cho tất cả mọi người trong đời hiện tại đều được thân tâm thường an lạc, tội chướng tật bệnh tiêu trừ, căn lành tăng trưởng, phúc tuệ trang nghiêm. Cầu cho tất cả mọi người đã khuất đều được vãng sinh Tây Phương Tịnh Độ.

Cầu cho âm siêu dương thái, cầu cho thế giới hòa bình, tất cả chúng sinh đều được độ thoát.

Nguyện tất cả đều tin sâu Phật pháp, cùng trợ pháp cho nhau, đều phát nguyện vãng sinh Tây Phương, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, đến khi mãn phần được Phật từ bi tiếp độ.

Nguyện con và tất cả đều được vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc Tịnh Độ, cùng thành Phật đạo. (Lễ).

Đứng chấp tay niệm:

Nam Mô A Di Đà Phật. (3 lần).

Nam Mô:

**Thập Phương Tam Thế Nhất Thiết Phật,
Nhất Thiết Bồ Tát Ma Ha Tát,
Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật.**

(3 lễ, 3 xá).

KHÓA TRÌNH NIỆM PHẬT THÔNG DỤNG HÀNG NGÀY

Khóa trình tuy ngắn gọn nhưng đầy đủ. Khi nào không tụng kinh thì niệm bài này, hoặc niệm suốt theo bài này cũng được.

Thắp hương niệm trước điện Tam Bảo, trước hình tượng Phật, trước ban thờ Phật, trước ban thờ Thánh, trước ban thờ Gia tiên. Hoặc ngồi ở bất kỳ nơi nào sạch sẽ (không cần thắp hương), cứ thành tâm hướng về phía Tây. Ngày hai thời sáng tối, lễ bái, tụng niệm ra tiếng hoặc niệm thầm như sau:

- **Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo.** *(1 lần, 1 lễ).*

- **Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.** *(1 lần, 1 lễ).*

- **Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.**

(1 lần, 1 lễ).

- **Nam Mô A Di Đà Phật.** *(3 lần).*

Con cầu Phật từ bi cứu độ, khi mãn phần, xin Phật đón con về Tây Phương Cực Lạc, để trên thành Phật đạo, dưới độ chúng sinh. *(1 lễ).*

Niệm A Di Đà Phật.

*(Niệm 15 phút, 30 phút, 60 phút tùy ý.
Niệm xong lễ một lạy).*

- Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

(3 lần, 1 lễ).

- Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

(3 lần, 1 lễ).

- Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (3 lần, 1 lễ).

**- Nguyên đem công đức này,
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ.
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu ba đường khổ.
Nếu có ai thấy nghe,
Đều phát tâm Bồ Đề.
Hết một báo thân này,
Đồng sinh về Cực Lạc.**

(3 lễ).

Ngoài thời khóa tụng kinh niệm Phật, thì trong mọi lúc, ở mọi nơi, khi đầu óc không tính toán, khi không giao tiếp, nhớ thầm niệm bốn chữ “A Di Đà Phật” cho thuần thực, cho thuộc lòng, in sâu vào trong tâm.

THẬP NIỆM

Nếu người quá bận rộn, có thể thực hành pháp Thập Niệm. Mỗi sáng sớm hằng ngày, đứng chấp tay lễ về phía Tây, hoặc lễ trước ban thờ ba vái, rồi niệm câu Phật hiệu:

“Nam Mô A Di Đà Phật”

Có hai cách thức niệm, tùy chọn:

1-Niệm “mười hơi”: Mỗi hơi, trước tiên hít vào sâu rồi vừa thở nhẹ vừa niệm ra tiếng, niệm rõ từng chữ cho đến hết hơi được chừng từ 7 đến 10 câu Phật hiệu, lại hít vào và lặp lại như trước cho đủ mười lượt.

2-Hoặc niệm “mười câu”: Niệm câu Phật hiệu đúng mười lần.

Xong rồi lễ tiếp, và đọc bài kệ phát nguyện:

“Nguyện cùng người niệm Phật

Đều sinh về Cực Lạc

Thấy Phật thoát sinh tử

Như Phật độ tất cả”.

Lễ tạ ba vái là hoàn thành.

Buổi tối niệm được thêm lần nữa càng tốt.

Nếu ngày nào cũng nhất tâm chí thành thực hành như thế, cho đến lúc chết không thay đổi, thì chắc chắn được vãng sinh, chỉ e rằng không được vãng sinh về phẩm vị cao trong chín phẩm, nhưng đã vãng sinh là thoát khỏi luân hồi, an vui mãi mãi.

Khi có thời gian, nên thực hành ngày hai thời sáng tối tụng kinh niệm Phật, và luôn nhớ niệm thầm bốn chữ “A Di Đà Phật”.

CHÚ THÍCH

(1) **Chư Kinh Diễn Âm Yếu Lục**: Bài kinh tụng gồm 244 câu tinh hoa cốt yếu, được chọn ra từ 3.874 câu trong bộ Chư Kinh Diễn Âm chữ Nôm, do Thiền sư Tính Định (1842-1901) diễn âm và khắc ván in tại chùa Xiển Pháp cuối thế kỷ XIX. Bộ kinh là di sản văn hóa đặc sắc của Phật giáo Việt Nam còn được lưu giữ.

(2) **Nam Mô**: Là phiên âm từ tiếng Phạn, có nhiều nghĩa tùy theo văn cảnh, tâm niệm, đó là: kính lễ (cung kính lễ bái), quy kính (đem lòng kính ngưỡng hướng về), quy y (quay về nương tựa theo), quy mệnh (đem cả thân mạng gửi gắm), tín tòng (tín theo).

Phật Đại Di Đà: Tức “Phật A Di Đà”, “A Di Đà Phật”. Đây là phiên âm từ tiếng Phạn. “Phật” nghĩa là bậc giác ngộ (tỉnh thức). “A Di Đà” nghĩa là vô lượng thọ, vô lượng quang, vô lượng công đức, nên Phật A Di Đà còn được gọi là Phật Vô Lượng Thọ, Phật Vô Lượng Quang. Khi còn tu nhân, Ngài vì cứu độ chúng sinh khắp mười phương mà phát ra 48 lời thệ nguyện, kiến tạo nên thế giới Cực Lạc vô cùng thanh tịnh trang nghiêm. Ngài đã thành Phật làm giáo chủ cõi Cực Lạc, luôn cứu giúp tất cả chúng sinh.

Trong Quán Kinh Tứ Thập Hai Chương, Đại sư Thiện Đạo dịch “Nam Mô A Di Đà Phật” ra Hán văn là “Quy Mệnh Vô Lượng Thọ Giác”.

(3) **Tây Phương**: Là từ nói tắt Tây Phương Cực Lạc Tịnh Độ, thường gọi là cõi Cực Lạc, cõi Tây Phương. Cực Lạc nghĩa là “Rất Vui”. Cõi này cách cõi Sa Bà nơi chúng ta đang sống về phía Tây mười vạn ức (10 tỷ) cõi Phật. Là thế giới vô cùng trang nghiêm thanh tịnh, mọi thứ được tạo thành từ thất bảo,

mặt đất, cây, ao, hoa sen, lầu gác, thân thể tự phát ra ánh sáng, không có bóng tối, thuần thiện không có sự xấu ác, chúng sinh ở đó đều là bậc Thánh xuất thế gian, sống mãi không già, chỉ thuần vui, không buồn khổ.

Những câu thơ tiếp theo miêu tả sự đẹp đẽ, tráng lệ, trang nghiêm, thanh tịnh và sự an vui ở thế giới Cực Lạc.

(4) **Vãng sinh:** Cũng đọc là “vãng sanh”. Người sống là do Thần thức hòa hợp cùng thể xác, khi thể xác bị hoại diệt thì Thần thức rời khỏi, lúc đó gọi là “tử” (chết). Sau khi chết, Thần thức sẽ tiếp tục hòa vào thân mới, lúc đó gọi là “sinh” (tái sinh). Người bình thường không niệm Phật sẽ theo nghiệp thiện hoặc nghiệp ác do mình đã tạo ra mà tái sinh đến một trong sáu nẻo luân hồi (Lục đạo), để rồi lại chết rồi sinh, cứ luân chuyển mãi, gọi là “sinh tử” hoặc “luân hồi”. (“sinh tử” thường dịch là “sống chết”, “luân hồi” thường dịch là “vòng quanh”). Người tín nguyện niệm Phật sẽ nương theo câu danh hiệu A Di Đà Phật mà được nhờ thần lực của Đức Phật A Di Đà (Phật lực) đưa về Cực Lạc, gọi là “vãng sinh”, Thần thức được gửi vào trong hoa sen, sau sẽ hóa sinh ra thành bậc Thánh ở đó, chấm dứt “sinh tử luân hồi”, sống mãi đến khi thành Phật. Việc vãng sinh chỉ xảy ra sau khi chết, nhưng việc niệm Phật tu trì để được vãng sinh là từ khi đang sống.

(5) **Tám phần Thánh Đạo:** Tức Bát Chính Đạo, là tám con đường tu hành đến giải thoát giác ngộ. Hành pháp thuộc nhóm thứ 7 trong 37 đạo phẩm, gồm: 1/ Chính Kiến: Thấy biết đúng đắn. 2/ Chính Tư Duy: Suy nghĩ đúng đắn; 3/ Chính Ngữ: Nói đúng; 4/ Chính Nghiệp: Hành động đúng đắn; 5/ Chính Mệnh: Sinh sống đúng đắn; 6/ Chính Tinh Tiến: Siêng năng đúng đắn; 7. Chính Niệm: Nhớ nghĩ đúng đắn. 8/ Chính Định: Tập trung tư tưởng đúng đắn.

Bảy phần Bồ Đề: Thất Bồ Đề Phận, hay Thất Giác, Thất Giác Chi (bảy phần tỉnh thức). Hành pháp thuộc nhóm thứ 6 trong 37 đạo phẩm. Giác nghĩa là trí tuệ Bồ Đề, vì bảy pháp này có công năng giúp cho trí tuệ Bồ Đề khai triển, nên gọi là Giác Chi. Thất Giác Chi gồm: 1/ Niệm Giác Chi: Trong tâm sáng suốt, luôn nghĩ đến thiền định và trí tuệ. 2/ Trạch Pháp Giác Chi: Nhờ vào năng lực trí tuệ, lựa chọn pháp chân chính, gạt bỏ pháp hư dối. 3/ Tinh Tiến Giác Chi: Đối với việc tu hành pháp chân chính, gắng sức, không biếng nhác. 4/ Hỷ Giác Chi: Được pháp chân chính, tâm sinh vui mừng. 5/ Khinh An Giác Chi: Chỉ cho trạng thái thân tâm an ổn, khoan khoái, nhẹ nhàng. 6/ Định Giác Chi: Vào thiền định mà tâm không tán loạn. 7/ Xả Giác Chi: Tâm không nghiêng lệch, không chấp trước, luôn ở trong trạng thái cân bằng, không thái quá, không bất cập.

(6) **Hoa sen:** Âm Hán là “liên hoa”, thế giới Tây Phương Cực Lạc có vô số hoa sen nhiều màu sắc phát sáng, được chia thành chín phẩm cấp, là chỗ chúng sinh khắp mười phương vãng sinh về. Hễ ai phát tâm niệm Phật cầu vãng sinh, thì trong ao thất bảo ở cõi Cực Lạc liền mọc ra một đóa hoa sen, tu càng chăm chỉ thì hoa sen càng tươi tốt to lớn, phẩm vị càng cao. Sau khi chết, Thần thức vãng sinh về đó, thác vào trong hoa sen ấy, cho đến khi hoa nở sẽ hóa sinh ra thành bậc Thánh là Bồ Tát hoặc Thanh Văn, tự nhiên khôn lớn, tươi đẹp như Phật, có đủ thần thông đạo lực, tu học một kiếp ở đó, tiến thẳng tới khi thành Phật.

(7) **Niệm Phật:** Trong tâm nhớ nghĩ, ngoài miệng cất tiếng, niệm câu hồng danh “Nam Mô A Di Đà Phật” hoặc “A Di Đà Phật”.

Khi Đức Phật A Di Đà còn tu nhân, hiệu là Tỷ khiêu Pháp Tạng, Ngài vì thương xót chúng sinh chìm đắm mãi trong sinh tử luân hồi khổ não, mà phát 48 lời thệ nguyện cứu độ chúng sinh, trong đó nguyện thứ 18 rằng: *“Nếu tôi thành Phật, mười phương chúng sinh, dốc lòng tin ưa, muốn sinh nước tôi, cho đến mười niệm, nếu chẳng vãng sinh, thì tôi chẳng trụ ở ngôi Chính Giác. Trừ kẻ ngu nghịch, phỉ báng Chính Pháp”*. Thế nên hễ ai phát tâm hướng thiện, tin tưởng, nguyện ước về cõi Cực Lạc, chăm niệm câu “A Di Đà Phật” cho thuần thực, cho thuộc lòng, đến lúc lâm mệnh chung niệm được mười niệm, thậm chí một niệm cũng được vãng sinh.

Danh hiệu A Di Đà Phật có công năng phổ độ chúng sinh, nên được xưng dương là “vạn đức hồng danh”, thường gọi là “hồng danh” hoặc “Phật hiệu”. Trong tâm luôn nhớ được Phật hiệu gọi là giữ được “chính niệm”, lại không có tạp niệm xen vào gọi là “tịnh niệm”.

Pháp niệm Phật A Di Đà được gọi là Pháp môn Tịnh Độ hoặc Pháp môn Tây Phương, thường gọi là Pháp môn Niệm Phật.

(8) Thượng là khổ hạnh xuất gia, Trì kinh, thủ giới, Di Đà niệm siêng: Bậc cao nhất là người xuất gia kham khổ tu hành, hằng ngày trì tụng kinh điển, giữ gìn giới hạnh tinh nghiêm, siêng năng niệm Phật.

(9) Trì giới: Thụ trì Ngũ giới, người tại gia giữ gìn không phạm năm điều răn cấm: 1/Sát sinh (giết hại sinh mạng người, động vật, côn trùng), 2/Thâu đạo (trộm cướp), 3/Tà dâm (quan hệ bất chính ngoài vợ chồng), 4/Vọng ngữ (nói xằng, nói dối) 5/Âm tửu (uống rượu và sử dụng các chất gây nghiện).

(10) Mệnh chung: Mạng hết, lúc Thần thức thoát ra khỏi thể xác (chết).

(11) Hạ là bậc dưới người thường, Ngày mười câu niệm nguyện đường vãng sinh, Sau rồi Phật cũng tiếp nghinh, Hoa sen thác hóa, đất lành hợp vui:

Người khổ hạnh xuất gia tu hành là bậc tu cao nhất. Kế tiếp là người tuy không xuất gia, nhưng ăn chay, giữ giới, làm các việc công đức, siêng năng niệm Phật thuộc bậc trung. Còn người bận rộn, không có thời gian đọc tụng kinh điển, không làm được các việc công đức, v.v... chỉ cần hằng ngày niệm Phật mười câu thì đến khi mệnh chung vẫn được Phật tiếp dẫn vãng sinh về Cực Lạc, thuộc bậc thấp nhất. Tuy đều được vãng sinh, nhưng phẩm vị khác nhau xa, phẩm vị càng cao thì càng nhanh thành Phật.

(12) Cõi người rất khổ: Khổ là sự thật mà ai cũng phải chịu đựng, mỗi người khổ mỗi cách khác nhau, dù người cao sang quyền quý cũng không thoát khỏi. Tuy có trăm nghìn sự khổ, nhưng tóm lại như sau: già, bệnh, chết là ba thứ khổ về thân; tham (tham lam), sân (nóng giận), si (mê muội) là ba thứ khổ về tâm; Địa ngục, Ngã quỷ, Súc sinh là ba thứ khổ về kiếp sau. Sống trên trần gian dù phải chịu nổi thống khổ tột cùng, nhưng so với nổi khổ ở địa ngục cũng không bằng một phần muôn vạn. Thân kiếp này tuy không thể tránh được nổi khổ già, bệnh, chết bủa vây, nhưng có thể tu tâm để tránh nổi khổ tham, sân, si bức bách. Lại phát tâm Bồ Đề, niệm Phật cầu vãng sinh Tây Phương để kiếp sau thoát khỏi luân hồi, không còn nổi khổ Địa ngục, Ngã quỷ, Súc sinh. Khổ là một trong bốn sự thật (Tứ Đế): Khổ, Tập, Diệt, Đạo mà Đức Phật Thích Ca thuyết giảng.

(13) Vận chung: Lúc chết.

(14) Ba đường ác đạo: Chúng sinh luân hồi hết kiếp này sang kiếp khác, quanh quẩn mãi trong Lục đạo, gồm ba đường thiện

đạo là Trời, Người, A tu la, và ba đường ác đạo là Địa ngục, Ngã quỷ, Súc sinh.

(15) Đường kia kiếp nọ vòng quanh, Trải nghìn muôn kiếp mới sinh kiếp này: Đường là nói đến sáu cõi luân hồi, kiếp là các kiếp sống mà Thần thức trải qua, vòng quanh tức là luân hồi. Mỗi người, ai cũng đã từng trải qua vô vàn kiếp sống, lúc thì làm thần tiên trên cõi Trời, lúc thì mang thân loài vật trong cõi Súc sinh, lúc thì làm ma quỷ trong cõi Ngã quỷ Địa ngục, v.v..., luân hồi trải qua bao nhiêu kiếp, nhờ thiện nghiệp kiếp trước mới được sinh làm người ở kiếp này.

(16) Thân người nhưng hồi ngu ngây, Không tu sao được sau này về vang: Trong kinh nói: “Được thân người là khó, gặp Phật pháp là khó, nghe được Chính pháp càng khó hơn”. Nay ta đã được làm thân người, lại gặp được Phật pháp, được nghe Chính pháp, chỉ cần hiểu và tin lời kinh mà thực hành tu tâm niệm Phật, sẽ được giải thoát sinh tử luân hồi khổ não, được về vang an vui Niết Bàn. Nếu cứ ngu ngây, không chịu tin, không chịu tu thì mãi chìm đắm trong bể khổ sông mê.

(17) Pháp tu pháp cũng dễ dàng: Pháp môn Niệm Phật là pháp vừa đơn giản dễ tu, ai cũng tu được, vừa chắc chắn thành tựu giải thoát, không như các pháp tu Thiền, tu Mật, v.v... vừa khó tu vừa khó thành tựu, phải là bậc có căn cơ cao mới kham nổi, mà kết quả thì chưa chắc đã thoát khỏi sinh tử luân hồi.

(18) Ngày ngày khi sớm tảng tang dậy ngời: Hằng ngày sáng sớm thức dậy, vệ sinh sạch sẽ, chuẩn bị thời khóa niệm Phật.

(19) Chắp tay Tây hướng lạy rồi: Chắp tay hướng về phía Tây lễ bái. Hoặc trước ban thờ, trước ảnh tượng Phật, dâng một ly nước tinh khiết, thấp đèn nến, thấp hương lễ bái đều được. Phía Tây chỉ mang ý nghĩa tâm hướng về Tây Phương,

chứ trên phương diện địa lý thì thế giới Cực Lạc nằm về phía Tây là so với toàn thế giới Sa Bà. Trái Đất ta đang sống chỉ là một nơi rất nhỏ bé trong thế giới Sa Bà, lại luôn xoay chuyển, nên khi đứng trên Trái Đất không thể xác định được phương vị thế giới Cực Lạc.

(20) **“A Di Đà Phật” một lời niệm lên:** Tâm khởi lên danh hiệu “A Di Đà Phật”, miệng cất lên tiếng niệm “A Di Đà Phật”.

Theo bài Niệm Phật Nghi được in cuối Quy Nguyên Tịnh Độ Diển Âm thì trước tiên tụng bài kệ tán Phật, âm Hán Việt: *“A Di Đà Phật thân kim sắc, Tướng hảo quang minh vô đẳng luân. Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di, Hám mục trùng thanh tứ đại hải. Quang trung Hóa Phật vô số ức, Hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên. Tứ thập bát nguyện độ chúng sinh, Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn”*. Hoặc tụng nghĩa Việt: *“Phật Di Đà mình vàng lấp lánh, tướng tốt thay trong sáng khôn bì. Mi trắng toả Tu Di năm núi, mắt như bốn biển lớn trong xanh. Hào quang hóa Phật hình vô ức, hoá Bồ Tát cũng thật vô biên. Bốn tám nguyện khắp miền độ chúng, chín phẩm hàm linh chứng Bồ Đề”*. Rồi niệm ba câu *“Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật”*, xong niệm sáu chữ *“Nam Mô A Di Đà Phật”* từ trăm câu trở lên, sau đó chuyển sang niệm bốn chữ *“A Di Đà Phật”*, hoặc niệm suốt sáu chữ tùy ý.

(21) **Lần tràng niệm một vài nghìn:** Cứ niệm suốt câu “A Di Đà Phật”, vừa lần tràng hạt vừa niệm, niệm từ một nghìn đến vài nghìn câu, hoặc quy định thời gian khoảng từ 15 phút đến 60 phút, hoặc lâu hơn, tùy theo công việc nhàn rỗi hay bận rộn của mỗi người. Có thể lần tràng hạt hoặc ngồi tĩnh tọa không cần lần tràng hạt, quan trọng là dốc lòng thành kính, để tâm

chú ý vào câu danh hiệu Phật, không nghĩ ngợi lung tung, niệm to tiếng, niệm khe khẽ, niệm kim cương (niệm động môi lưỡi), hoặc mặc niệm (niệm thầm trong tâm) đều được, niệm nhanh hoặc chậm đều phải rõ ràng rành mạch từng câu từng tiếng, miệng niệm, tai nghe, tâm tưởng nhớ, niệm cho rõ, nghe cho rõ, nhớ cho rõ.

Niệm sáu chữ hoặc niệm bốn chữ đều được. “Nam Mô” là động từ, bày tỏ kính lễ, quy mệnh, “A Di Đà” là danh từ riêng, “Phật” là danh từ chung. Nếu chỉ niệm ba chữ A Di Đà thì không cung kính, giống như người dưới gọi thẳng tên bậc trưởng bối, nếu thêm từ “thầy” hoặc “ông”, ... thì đủ sự kính trọng khi xưng hô. Vậy nên, niệm bốn chữ “A Di Đà Phật” cũng đủ sự cung kính với danh hiệu của Ngài. Trong kinh dạy rất rõ “chấp trì danh hiệu”, danh hiệu chính là bốn chữ “A Di Đà Phật”. Niệm bốn chữ đơn giản dễ niệm, cũng chính là để đến lúc lâm chung, khi thần trí mịt mờ còn dễ nhớ mà niệm được. Cách niệm bốn chữ đã từng được các bậc thầy tổ từ xưa đến nay chỉ dạy, từng thực hành khi trợ niệm cho người lâm chung được vãng sinh.

(22) Ba câu Bồ Tát niệm liền ba hơi: Khi ngừng niệm Thánh hiệu “A Di Đà Phật”, quỳ lạy một lạy rồi chuyển sang niệm ba Thánh hiệu Bồ Tát, mỗi Thánh hiệu niệm một hơi mười câu, hoặc niệm ba lần, xong lạy một lạy theo thứ tự sau:

- *Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát.*
- *Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.*
- *Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.*

Hai vị Bồ Tát Quán Thế Âm (cũng đọc là Quan Thế Âm) và Bồ Tát Đại Thế Chí là đệ tử hầu cận bên Đức Phật A Di Đà, Quán Âm bên tay trái, Thế Chí bên tay phải. Ba thầy trò được xưng là Tây Phương Tam Thánh (Tam Tôn). Người

niệm Phật lúc lâm chung, hai vị Bồ Tát này cùng với Đức Phật A Di Đà đồng thời đến tiếp dẫn về Tây Phương.

Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát là tất cả những vị Thánh chúng Bồ Tát trong thế giới Cực Lạc đều rất thanh tịnh. Ba chữ Đại Hải Chúng ngụ ý các vị Bồ Tát ấy nhiều như nước biển.

(23) **Một văn phát nguyện bạch rồi:** Tụng bài Đại Từ Bồ Tát Phát Nguyện Toàn Kệ, âm Hán: “*Thập phương tam thế Phật, A Di Đà đệ nhất. Cứu phẩm độ chúng sinh, Uy đức vô cùng cực. Ngã kim đại quy y, Sám hối tam nghiệp tội. Phàm hữu chư phúc thiện, Chỉ tâm dụng hồi hướng. Nguyện đồng niệm Phật nhân, Cảm ứng tùy thời hiện. Lâm chung Tây Phương cảnh, Phân minh tại mục tiền. Kiến văn giai tinh tiến, Cộng sinh Cực Lạc quốc. Kiến Phật liễu sinh tử, Như Phật độ nhất thiết*”. Hoặc tụng nghĩa tiếng Việt: “*Mười phương ba đời Phật, A Di Đà bậc nhất. Chín phẩm độ chúng sinh, Uy đức không cùng tận. Con nay đại quy y, Sám hối tội ba nghiệp. Có bao nhiêu phúc lành, Dốc lòng đem hồi hướng. Nguyện cùng người niệm Phật, Cảm ứng hiện tùy thời. Lâm chung cảnh Tây Phương, Hiện rõ ràng trước mắt. Thấy nghe đều tinh tiến, Đồng sinh về Cực Lạc. Thấy Phật thoát sinh tử, Như Phật độ tất cả*”.

Bài này vốn được in trong Long Thư Tịnh Độ Văn, có tên đầy đủ là Đại Từ Bồ Tát Tán Phật Sám Tội Hồi Hướng Phát Nguyện Toàn Kệ. Khi trích riêng bốn câu “*Nguyện đồng niệm Phật nhân, Cộng sinh Cực Lạc quốc. Kiến Phật liễu sinh tử, Như Phật độ nhất thiết*” (Nguyện cùng người niệm Phật, Đồng sinh về Cực Lạc. Thấy Phật thoát sinh tử, Như Phật độ tất cả.) thì gọi là Đại Từ Bồ Tát Phát Nguyện Kệ.

(24) **Vãng Sinh chú lại tụng lời vài trăm:** Tiếp theo niệm chú Vãng Sinh: “*Năng Mô A Di Đà Bà Dạ, đá tha già đá dạ, đá*

địa dạ tha, A di lị đô bà tỳ, A di lị đá, tất đam bà tỳ, A di lị đá, tỳ ca lan đế, A di lị đá, tỳ ca lan đá, già di nhị, già già na, chi đá ca lệ, sa bà ha”.

Câu đầu bài chú là danh hiệu Phật A Di Đà: Năng Mô A Di Đà Bà Dạ chính là Nam Mô A Di Đà Phật (Năng Mô là Nam Mô, A Di Đà là A Di Đà, Bà Dạ là Phật Đà tức là Phật; do các dịch giả dùng chữ Hán khác nhau để phiên âm tiếng Phạn, nên khi đọc sang âm Hán Việt tuy có những âm không giống nhau mà ý nghĩa vẫn như nhau). Những câu tiếp theo bài chú là lời tán dương công đức của Phật A Di Đà. Chung quy vẫn là niệm Phật. Niệm Phật và niệm chú Vãng Sinh công đức như nhau, nhưng niệm Phật thì dễ nhớ dễ niệm, nên chư tổ rất chú trọng niệm “A Di Đà Phật”, đặc biệt là để đến lúc lâm chung dễ dàng giữ được chính niệm. Hiện nay trong các thời khóa niệm Phật, nếu có niệm chú Vãng Sinh thì thường niệm ba biến, trong bài Niệm Phật Nghi do Thiền sư Tính Định soạn phụ cuối Đại Tạng Kinh Mục Lục cũng ghi niệm chú Vãng Sinh ba biến, nên ta có thể niệm từ ba biến đến vài trăm biến, tùy theo điều kiện công việc và sở thích của mỗi người, chú trọng niệm Phật là chính, niệm chú là phụ trợ.

Trong thời khóa tụng kinh niệm Phật thì sau khi tụng kinh xong sẽ tụng luôn ba biến chú Vãng Sinh, rồi chuyển tiếp sang nghi thức niệm Phật.

(25) Tụng rồi đứng dậy chăm chăm, Tam Quy tam khấu, Hòa Nam, tạ lụi: Tiếp theo, đứng dậy chắp tay, tụng ba câu Tự Quy, tụng xong mỗi câu dập đầu sát đất lạy một lạy (khấu).

Tụng âm Hán Việt như sau:

- *Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sinh thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm.*

- *Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sinh thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như hải.*

- *Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sinh thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại.*

Hoặc tụng nghĩa Việt:

- *Con quy Phật rồi, nguyện cho chúng sinh thấu hiểu đạo lớn, phát tâm vô thượng.*

- *Con quy Pháp rồi, nguyện cho chúng sinh thông thuộc kinh tạng, trí tuệ như biển.*

- *Con quy Tăng rồi, nguyện cho chúng sinh hòa hợp đại chúng, hết thảy không ngại.*

Tụng xong, xướng:

- *Hòa Nam Thánh Chúng.*

Nghĩa là “lạy các bậc Thánh”, “lạy chư Thánh Hiền”, vừa xướng lên đồng thời đập đầu lạy tạ ba lạy rồi lui ra. Vậy là xong một thời khóa tu buổi sáng.

(26) Trọn ngày khi đứng khi ngồi, Một câu niệm Phật nhớ lời chớ quên: Ngoài ra, suốt ngày, trong tất cả mọi lúc, ở mọi nơi, trong mọi oai nghi đi đứng nằm ngồi, dù đang làm bất cứ việc gì, ăn cơm, mặc áo, lao động, thể thao, v.v..., chỉ cần trong khi không giao tiếp với người khác, không dùng đầu óc tính toán, đều luôn nhớ niệm bốn chữ “A Di Đà Phật”, niệm to, niệm nhỏ hay niệm thầm đều được, lúc đang nằm hoặc ở nơi không sạch sẽ thì niệm thầm để tránh mất đi sự cung kính, nhưng lúc có việc khẩn cấp, dù đang ở bất cứ đâu đều niệm lớn tiếng.

(27) Buổi hôm lại niệm vài nghìn: Thời khóa buổi tối thực hành giống như thời khóa buổi sáng. Từ cũ: “hôm” là buổi tối, “mai” là lúc sáng sớm.

(28) Một lòng tín hướng, Phật liền chứng cho: Cốt sao, từ đây cho đến lúc chết, một lòng tín nguyện, thực hành niệm Phật, mong cầu vãng sinh Tây Phương không thay đổi. Ba tư

lượng “tín-nguyên-hành” đầy đủ thì chắc chắn đến lúc mệnh chung Đức Phật A Di Đà sẽ tới đón, đó là yếu quyết vãng sinh.

Người vãng sinh từ xưa đến nay nhiều vô kể, được các bậc đạo cao đức trọng ghi chép thành sách lưu truyền. Ngày nay các gương tiêu biểu như Hòa thượng Hải Khánh vãng sinh năm 1991, Hòa thượng Hải Hiền vãng sinh năm 2013, các Ngài đều không biết chữ, cả đời chỉ giữ tâm lành niệm câu “A Di Đà Phật” mà sau khi vãng sinh, lưu lại nhục thân xá lợi, thân xác còn nguyên với tư thế ngồi kết già trong môi trường tự nhiên, hiện đang thờ tại chùa Lai Phật, tỉnh Hà Nam, Trung Hoa; Hòa thượng Thích Minh Đức ở nước ta vãng sinh năm 1985, lưu lại nhục thân xá lợi trong tư thế nằm, hiện thờ tại tháp Long Bửu; Đại sư Ấn Quang vãng sinh năm 1940, Lão cư sĩ Lý Bình Nam vãng sinh năm 1986, mỗi Ngài vãng sinh lưu lại hàng nghìn viên xá lợi ngũ sắc; Hòa thượng Thích Quảng Đức lưu lại trái tim xá lợi năm 1963; Hòa thượng Thích Thiện Tâm lưu lại răng xá lợi năm 1992; Hòa thượng Thích Giác Khang thuộc Hệ phái Khất Sĩ tu Tịnh Độ, vãng sinh năm 2013 lưu lại rất nhiều xá lợi; v.v... Từ xưa đến nay còn biết bao nhiêu người biết trước ngày giờ vãng sinh, đứng vãng sinh, ngồi vãng sinh; người vãng sinh lưu lại tướng lành, sau khi tắt thở mươi mấy tiếng, thân thể lạnh giá mà vẫn mềm mại tươi nhuận thì quá nhiều, khác thường với quy luật tự nhiên, chết sau khi lạnh thì thân cứng đơ. Trong số những người được vãng sinh có đủ mọi tầng lớp, xuất gia, tại gia; có rất nhiều người dân thường, ông già bà lão chẳng có trình độ, chẳng biết Giáo là gì, Thiện là gì, Mật là gì, chỉ thật thà niệm Phật, mà khế hợp với nguyên lực của Phật được vãng sinh.

Phật pháp nhiệm mầu không thể nghĩ bàn, không thể dùng trí tuệ phàm phu, lý luận khoa học để giải thích được. Niệm Phật đã chẳng khó khăn, chẳng tốn kém, mà ngay hiện

tại khiến cho loài người càng thêm hiền hậu lương thiện, thân tâm an vui. Hễ ai thật thà một lòng thành kính tin tưởng thì tự nhiên được lợi ích không thể nghĩ bàn. Gieo “nhân” niệm Phật sẽ nở “hoa” vãng sinh và kết “quả” thành Phật.

(29) **Ngày mười câu niệm:** Pháp “Thập Niệm”, pháp này ban đầu Từ Vân Sám Chủ Tuân Thức (964-1032) vì người quá bận rộn không có thời gian thực hành thời khoá, Ngài căn cứ vào lời nguyện thứ 18 của Đức Phật A Di Đà “Thập Niệm Tất Sinh Nguyện” (nguyện mười niệm tất vãng sinh): “...cho đến mười niệm, nếu chẳng vãng sinh, thì tôi chẳng trụ ở ngôi Chính Giác...” mà phát minh ra pháp Thập Niệm, dạy mỗi sáng sớm niệm Phật mười hơi. Khoảng hơn trăm năm sau, Cư sĩ Vương Nhật Hưu (110?-1173) dạy dễ hơn nữa, mỗi sáng chỉ cần chấp tay lễ về phía Tây niệm mười câu “Nam Mô A Di Đà Phật”, rồi đọc bài kệ phát nguyện của Bồ Tát Đại Từ toàn bài, hoặc đọc bốn câu “*Nguyện cùng người niệm Phật, đều sinh về Cực Lạc, thấy Phật thoát sinh tử, như Phật độ tất cả*”, để bày tỏ tâm lòng quy y với Phật. Tu trì suốt đời không thay đổi thì chắc chắn vãng sinh, có điều chỉ được vãng sinh phẩm thấp, nhưng dù được vãng sinh về phẩm thấp nhất cũng đã thoát khỏi sinh tử luân hồi.

Trong kinh Thập Lục Quán nói, cho dù người trong đời chót tạo nhiều nghiệp ác, nhưng đến lúc lâm chung, nhờ căn lành kiếp trước, gặp thiện tri thức dạy niệm Phật, người ác đó tin theo dốc lòng niệm được mười câu, nghiệp ác tiêu trừ, liền được vãng sinh về Cực Lạc. Người chuyên niệm Phật ngày mười câu cho đến người lúc sắp chết niệm Phật mười câu còn được vãng sinh, huống chi người suốt đời chăm niệm Phật. Đây là điểm đặc biệt của pháp môn Tịnh Độ.

(30) Cứ gì ra của phí tài, Tín tâm niệm Phật mấy lời là tu: Người niệm Phật, nếu có điều kiện kinh tế để làm các việc từ thiện xã hội, cung tiến tài vật lên đình chùa, v.v... thì rất tốt. Nếu không có điều kiện kinh tế thì chỉ cần một lòng tín nguyện niệm Phật cũng chính là tu.

(31) Cứ gì đi hội đến chùa, Ở nhà niệm Phật là tu đó rồi: Niệm Phật ở đâu cũng được, nếu có thời gian đến chùa, đến đạo tràng, đến Pháp hội để nghe Pháp cộng tu cùng đại chúng được là rất tốt. Nếu bận rộn hoặc điều kiện không phù hợp, thì cứ thành tâm niệm Phật ngay tại nhà, tụng kinh niệm Phật trước ban thờ gia tiên cũng là tu vậy.

(32) Kia ai tiền của đua vui, Lòng không tín niệm, của thôi ra gì: Làm các việc từ thiện xã hội, cung tiến tài vật lên đình chùa, v.v... chỉ vì danh tiếng, mà không tín nguyện niệm Phật thì không ổn. (Vì, dù thật tâm làm các việc thiện thì kiếp sau cũng chỉ được tái sinh về đường lành trời người, vẫn thuộc cõi luân hồi sinh tử. Chỉ có niệm Phật, được vãng sinh về cõi Phật mới thoát khỏi luân hồi sinh tử khổ não).

(33) Kia ai hè hội nức đi, Về rồi khuây lắng, đi thì luống công: Dù náo nức đi chùa, đến tham dự các Pháp hội mà không lắng lòng chuyên chú, khi về đến nhà rồi quên khuấy, thì cũng uổng công.

(34) Sao bằng lăm niệm tín lòng, Thí tài, siêng lay càng công quả nhiều: Làm sao bằng được người có lòng tin, siêng năng niệm Phật. Lại làm được các việc từ thiện, đem tiền của giúp đỡ người khốn khó, cúng dàng Tam Bảo, chăm chỉ lay Phật, thì càng nhiều công đức.

(35) Đòi người thiện ác trăm chiều, Là thân khẩu ý nghiệp đều có ba: Tất cả mọi suy nghĩ từ ý, nói năng từ miệng (khẩu),

hành động từ thân, khi có chủ ý đều tạo thành “nghiệp”, tốt thì nghiệp thiện, xấu thì nghiệp ác, nên “thân khẩu ý” được gọi là “tam nghiệp” (ba nghiệp). Đời người làm bao nhiêu điều tốt hoặc xấu, đều do ba nghiệp này tạo ra. Nghiệp thiện thì kiếp sau sinh về đường thiện, nghiệp ác thì kiếp sau sinh về đường ác.

Nghiệp là “dấu ấn” do ý nghĩ, lời nói, hành động tạo ra, được lưu lại trong Thần thức. Ví dụ khi ta làm việc tốt, tuy thời gian đã trôi qua không nhìn thấy việc tốt đó nữa, nhưng dấu ấn của việc tốt ấy đã được lưu lại trong Thần thức, trở thành nghiệp thiện. Nếu tích lũy nhiều nghiệp thiện, thì sau khi thân xác chết đi, nó sẽ dẫn dắt Thần thức tái sinh vào một trong các đường thiện, tùy theo mức độ lớn nhỏ của nghiệp.

(36) Nghiệp ba mà thiện một điều, Thì nơi tội ngục bận đầu được mình. Ý thân dấu ác rành rành, Miệng là niệm Phật thời lành có khi: Trong ba nghiệp thân khẩu ý, dù chỉ được một nghiệp thiện, thì cũng không bị đọa vào địa ngục. Tuy ý nghĩ xấu, thân hành động xấu, mà miệng niệm danh hiệu Phật thì đã được khẩu nghiệp thiện.

(37) Miệng đà niệm Phật vân vi, Lại tâm tưởng Phật, ý chi cũng lành. Lăn tràng đã chính thân mình, Ai rằng thân nghiệp chẳng lành nữa ru: Khi miệng niệm danh hiệu Phật, trong tâm lại nghĩ tưởng đến Phật thì ý nghiệp thiện. Miệng niệm Phật, tâm tưởng Phật, thân ngồi ngay ngắn, tay lăn tràng hạt, thì thân nghiệp cũng thiện. Vậy nên chỉ cần niệm Phật thì tự nhiên ba nghiệp thân khẩu ý đều thiện, chính là “niệm Phật chuyển nghiệp”.

(38) Ba điều đã vẹn đường tu, Liên hoa thượng phẩm nghìn thu rõ ràng: Khi cả ba nghiệp thân khẩu ý đều chuyên chú niệm Phật thuần thực thì chắc chắn được vãng sinh Liên hoa thượng phẩm.

Liên hoa thượng phẩm: Hoa sen phẩm thượng. Phẩm sen ở cõi Cực Lạc quy làm chín cấp bậc (cửu phẩm): Thượng phẩm thượng sinh, Thượng phẩm trung sinh, Thượng phẩm hạ sinh, Trung phẩm thượng sinh, Trung phẩm trung sinh, Trung phẩm hạ sinh, Hạ phẩm thượng sinh, Hạ phẩm trung sinh, Hạ phẩm hạ sinh. Vãng sinh về một trong chín phẩm đều thoát khỏi luân hồi, sống mãi không già, nhưng mỗi phẩm khác xa về thời gian hoa nở, càng phẩm cao hoa càng nở sớm, càng mau thành Phật.

Cần lưu ý, trong đời dù làm bao nhiêu việc thiện mà không niệm Phật, thì nghiệp thiện đó cũng chỉ là nghiệp thiện thế gian, kiếp sau được sinh về đường lành trời người, vẫn trong vòng sinh tử luân hồi. Cần phải vừa làm thiện vừa niệm Phật, hoặc chí ít cũng phải giữ tâm thiện mà niệm Phật, thì nghiệp ấy là “nghiệp thanh tịnh”, mới được nhờ Phật lực mà vãng sinh về cõi Phật, vĩnh viễn thoát khỏi sinh tử luân hồi, an vui mãi mãi.

(39) **An Dưỡng**: Tên gọi khác của thế giới Cực Lạc.

(40) **Bệnh chung**: Lúc bị bệnh và lúc chết.

(41) **Này công niệm Phật có mười**: Niệm Phật được mười lợi ích lớn.

Người chí tâm niệm Phật, quyết định sẽ được mười điều lợi ích:

1-Ngày đêm thường được hết thầy chư thiên đại lực thần tướng ắt thân bảo vệ.

2-Thường được hai mươi lăm vị đại Bồ Tát như Quán Âm bảo hộ.

3-Ngày đêm thường được chư Phật che chở, Phật A Di Đà thường phóng hào quang chiếu tới nhiếp thụ.

4-Hết thầy ma quỷ độc ác, Dạ xoa, La sát đều chẳng hại được, chẳng bị trúng phải rắn độc, thuốc độc.

5-Nước lửa, oán tặc, đao binh, súng ống, gông cùm, lao ngục, đột tử đều chẳng mắc phải.

6-Những tội nghiệp đã tạo khi trước đều được tiêu diệt.

7-Đêm ngủ mộng thấy điềm lành, hoặc thấy thân sắc vàng trắng diệu của Phật A Di Đà.

8-Tâm thường hoan hỷ, vẻ mặt tươi vui, khí lực sung mãn, việc làm tốt đẹp.

9-Thường được mọi người yêu quý kính trọng, lời nói ra được mọi người tin tưởng nghe theo.

10-Lúc lâm mệnh chung tâm không sợ hãi, giữ được chính niệm (luôn nhớ được danh hiệu A Di Đà Phật), Tây Phương Tam Thánh dùng đài vàng tiếp dẫn Thần thức vãng sinh về Cực Lạc.

Trong mười điều lợi ích này, thì chín điều trước đều là những lợi ích được chuyển hóa nghịch cảnh, tiêu trừ tai nạn ngay trong cuộc sống hiện tại, điều lợi ích cuối cùng là kiếp sau thoát khỏi luân hồi.

Trong mười điều lợi ích này, thì chín điều trước đều là những lợi ích được chuyển hóa nghịch cảnh, tiêu trừ tai nạn ngay trong cuộc sống hiện tại, điều lợi ích cuối cùng là kiếp sau thoát khỏi luân hồi. Niệm Phật được lợi ích: chuyển biến nghịch cảnh, tiêu trừ tai nạn, sinh về Cực Lạc, còn có việc gì lớn lao hơn nữa, nhưng có những người không chịu hiểu, không chịu tin, thường hay viện mấy lý do như “quá bận rộn, không có thời gian”, “tâm tốt còn hơn niệm Phật”, để thoái thác một pháp tu muôn kiếp khó gặp, đây là câu nói vô cùng sai lầm. Niệm Phật thì đi, đứng, nằm, ngồi đều làm được, dù là sĩ, nông, công, thương đều chẳng trở ngại gì đến công việc. Dù tâm tốt mà không niệm Phật, thì kiếp sau cũng chỉ sinh về đường lành trong

cõi luân hồi. Đã là người thật tâm niệm Phật thì ai cũng lương thiện, cho dù trước kia người đó gây nhiều nghiệp ác, thì đến khi phát tâm niệm Phật cầu đạo giải thoát cũng sẽ trở thành người thiện.

(42) **Ác xà:** Rắn độc. **Độc dược:** Thuốc độc.

(43) **Thủy hỏa can qua:** Các nạn nước lửa chiến tranh.

(44) **Oan tặc:** Giặc dã.

(45) **Túc nghiệp tiền vi:** Nghiệp xấu từ kiếp trước.

(46) **Người thế yêu đương:** Người đời yêu quý.

(47) **Lâm mệnh:** Nói tắt của từ “lâm mệnh chung”, cuối giai đoạn lâm chung, là lúc Thần thức sắp rời khỏi thể xác, quan trọng nhất lúc này, nhờ giữ được chính niệm, được Đức Phật A Di Đà và các Thánh chúng hiện ra trước mặt, khiến tâm không mê loạn điên đảo, khi mệnh chung (mạng hết), Thần thức thoát ra, liền được theo Phật vãng sinh về thế giới Cực Lạc.

Thời gian bắt đầu lâm chung, từ lúc hấp hối đến khi Thần thức rời khỏi thể xác mỗi người khác nhau, có khi chỉ vài ba tiếng, có khi kéo dài tới 24 tiếng, lâu nhất là hai ngày, thông thường chỉ khoảng từ 8 tiếng đến 12 tiếng đồng hồ. Trong khoảng thời gian này, người sắp chết rất cần được yên tĩnh và cần có người bên cạnh niệm Phật giúp cho giữ được chính niệm mà được vãng sinh (nhất là đối với người lúc sống chưa từng tu niệm Phật), nên các bậc Tổ sư xưa, bắt đầu từ Đại sư Thiện Đạo (613-681) đã đề xướng và thực hành trợ niệm cho người sắp chết có thêm nhiều cơ hội được vãng sinh. Hộ niệm có hiệu quả rất cao, nên ngày càng phổ biến tại các nước theo Phật giáo Đại thừa. Nước ta có nhiều Ban Hộ Niệm do các chùa các đạo tràng thành lập, luôn sẵn lòng niệm Phật trợ niệm

giúp người lúc lâm chung trên tinh thần hoàn toàn thiện nguyện.

(48) Thượng phẩm Phật quả chứng ngay, Hạ phẩm thời cũng hơn rày thiên cung: Bậc tu cao được vãng sinh Thượng phẩm mau chóng thành Phật, người tu thấp tuy chỉ được vãng sinh Hạ phẩm, nhưng còn hơn sinh về cõi trời (thiên cung, thiên đường) gấp bội phần, vì các cõi trời vẫn thuộc cõi luân hồi, dù sung sướng, được sống lâu, nhưng vẫn có ngày phải chết, lại tiếp tục luân hồi, khi hưởng hết phúc trời có thể đọa ngay vào ba đường ác. Chỉ cần sinh về Cực Lạc, dù phẩm vị thấp nhất, cũng đã thoát khỏi luân hồi, không bị lui chuyển, sống mãi đến khi thành Phật, mà tu thì dễ, cứ tin tưởng niệm Phật nguyện vãng sinh là được. Còn nếu không niệm Phật mà muốn sinh về cõi trời, thì phải giữ trọn mười nghiệp thiện, vừa khó hơn niệm Phật bội phần, mà kết quả thì kém xa.

Mười nghiệp thiện gồm: Không: 1/Sát sinh (giết hại sinh mạng người, động vật, côn trùng), 2/Thâu đạo (trộm cướp), 3/Tà dâm (quan hệ bất chính ngoài vợ chồng), 4/Vọng ngữ (nói xằng, nói dối), 5/Ỗ ngữ (nói thù dết), 6/Luống thiệt (nói đâm thọc), 7/Ác khẩu (nói hung dữ), 8/Tham (tham lam), 9/Sân (cáu giận), 10/Si (mê muội). Đã không phạm mà còn làm tốt, như đã không sát sinh mà còn phóng sinh cứu vật, v.v... Để làm được trọn vẹn mười điều này, quả thật là vô cùng khó đối với người bình thường, còn niệm Phật thì ai cũng niệm được.

Lại nữa, nếu không niệm Phật mà muốn tái sinh trở lại cõi người cũng phải giữ năm giới, thật sự ít người giữ được trọn vẹn. Người niệm Phật luôn giữ năm giới, làm mười điều thiện, giữ giới và làm thiện được càng nhiều càng tốt, rồi đem công đức ấy hồi hướng về Cực Lạc, dù không làm được thì cứ giữ tâm thiện mà niệm Phật sẽ được vãng sinh. Niệm Phật cầu sinh về Cực Lạc làm thánh, còn dễ hơn nhiều so với giữ giới

để được trở lại làm người. Không niệm Phật, lại không giữ trọn vẹn được năm giới, thì kiếp sau khó tránh bị rơi vào ba đường ác Địa ngục, Ngã quỷ, Súc sinh.

(49) Gái trai già trẻ với khi, Sang hèn tăng tục cùng thì mặn chay. Ai ai tu cũng được rày, Ngày mười câu niệm, công nay cũng thành: Không kể trai hay gái, không kể người giàu sang, kẻ nghèo hèn, người xuất gia, người tại gia, người ăn chay hoặc không ăn chay, tất cả mọi người, ai cũng tu được theo pháp môn Tịnh Độ. Người tu bậc cao suốt ngày niệm Phật, cho đến người quá bận rộn, hằng ngày chỉ niệm mười câu, cũng đều được vãng sinh. Phật A Di Đà có nguyện lớn cứu độ chúng sinh vô điều kiện, chỉ cần chúng sinh một lòng tưởng niệm Ngài, muốn được về nước Ngài, thì đều được vãng sinh. Giả sử chỉ có người xuất gia, người ăn chay niệm Phật mới được vãng sinh, thì pháp môn Tịnh Độ sao có thể gọi là Pháp “phổ độ chúng sinh” được. Chữ “ngày mười câu niệm” được Thiền sư Tính Định nhắc đến ba lần trong bộ kinh, cho thấy tư tưởng Tịnh Độ của Ngài bao trùm rộng khắp, Ngài đưa pháp môn Tịnh Độ phổ cập đến với mọi tầng lớp nhân dân.

(50) Niệm Phật người ấy kể vào, Hoa Phân Đà Lợi quý cao bậc người. Quan Âm, Thế Chí rồi thời, Làm thắng thiện hữu ngò nơi đạo tràng. Sinh sang chư Phật gia đường, Về sau hưởng phúc thọ trường hà sa:

Kinh Thập Lục Quán: “Nếu người nào niệm Phật, nên biết người ấy chính là hoa Sen Trắng trong loài người. Bồ Tát Quan Thế Âm và Bồ Tát Đại Thế Chí sẽ là bạn tốt của người ấy. Người ấy sẽ ngò nơi đạo tràng, sinh vào nhà chư Phật”.

Phân Đà Lợi là phiên âm tiếng Phạn, nghĩa là hoa Sen Trắng, là hoa tuyệt vời nhất trong các hoa sen.

Thọ trường hà sa: Tuổi thọ dài như cát sông Hằng, ý nói sống lâu mãi mãi. Trong kinh nói, đã sinh về Cực Lạc thì không còn chết nữa.

(51) **Tinh thành:** Rất thật lòng, thật tâm chuyên chú.

(52) **Niệm trì ấn tống:** Niệm Phật tu trì, in ấn phát tạng kinh này.

(53) **Tam đồ bát nạn chẳng vương:** Chẳng bị vướng vào Ba đường Tám nạn.

Tam đồ là ba đường ác: 1/Huyết đồ (súc sinh), 2/Đao đồ (ngã quỷ), 3/Hỏa đồ (địa ngục).

Bát nạn là tám nạn mà chúng sinh khó gặp được Phật pháp để tu đạo giải thoát: 1/Sinh vào đường địa ngục, 2/Sinh vào đường súc sinh, 3/Sinh vào đường ngã quỷ, 4/Sinh vào cõi trời Trường Thọ, 5/Sinh vào châu Uất Đan Việt (Bắc Câu Lư), 6/Sinh làm người nhưng căn khuyết (đui điếc câm ngọng), 7/Thế trí biện thông (người thông minh lanh lợi, tài biện bác, hiểu việc đời, nhưng thiếu thiện căn, chỉ thấy những sự việc thường tình, cố chấp, kiêu ngạo, gặp Phật pháp cũng không tin), 8/Sinh vào thời không có Phật, không có giáo pháp của Phật.

(54) **Trao ghi:** Dịch từ “thụ ký”, nghĩa là được Đức Phật ấn chứng, nói trước cho biết về quả vị Phật sẽ thành trong tương lai.

(55) **Thí pháp:** Là một trong bốn loại bố thí. Bố thí nghĩa là cho khắp. Bốn loại bố thí gồm: 1/Tài thí (giúp tiền của cho người), 2/Pháp thí (đem đạo lành, đem kiến thức chỉ dạy cho người), 3/Vô úy thí (an ủi người lúc buồn khổ, cứu giúp người lúc nguy nan; phóng sinh, cứu vật thoát khỏi sợ hãi), 4/Tâm thí (sức tuy không thể giúp người, nhưng trong lòng luôn mong muốn người được yên vui). Trong đó pháp thí là hơn cả, khuyên người làm lành niệm Phật là pháp thí lớn nhất.

(56) **Vòng tử sinh:** Vòng sinh tử luân hồi, sinh ra chết đi rồi lại sinh ra chết đi, quanh quẩn mãi trong sáu đường.

(57) **Tu thời muôn kiếp được vinh, Há như dương phúc chung mình mà thôi:** Niệm Phật tu trì, vãng sinh về cõi Phật thì an vui mãi mãi, đâu phải như phúc báo ở dương gian, chỉ hưởng hết một đời này mà thôi.

(58) **Xá mán:** Vùng sâu, vùng dân tộc xa xôi hẻo lánh. Cõi ngoài: Nơi ngoài vùng văn minh. Là những nơi khó có cơ hội gặp được Phật pháp.

(59) **Luân hồi ức kiếp từ xưa, Bây giờ mới gặp được cơ duyên này. Ngọc vàng như núi nhiều thay, Không bằng mừng được kinh này còn hơn:** Từ thuở xa xưa đến giờ, Thần thức mỗi người đã từng trải qua rất nhiều kiếp sống, sinh ra rồi chết đi, lại sinh ra rồi chết đi, xoay chuyển mãi trong Lục đạo, gồm sáu đường: Trời, Người, A tu la, Súc sinh, Ngã quỷ, Địa ngục, lúc thì làm người, làm thần, tiên, làm người trời, lúc thì sinh làm các loài vật, làm các loài ma quỷ. Nay đang được sinh làm thân người, có trí tuệ nhận thức, lại có cơ duyên đọc được kinh này, biết đến Phật pháp, gặp được pháp môn Tịnh Độ, một pháp tu khiến cho chúng ta dễ dàng thoát khỏi sinh tử luân hồi, về với cảnh giới Phật. Ví dù có được vàng ngọc nhiều như núi cao, thì niềm vui ấy cũng không thể so sánh với niềm vui gặp được kinh này, vì vàng ngọc tuy quý, nhưng thân này không bền mãi, cuộc đời chỉ có vài chục năm ngắn ngủi, đến khi chết rồi không mang vàng ngọc theo được, Thần thức tiếp tục bị luân hồi khổ não, còn thực hành niệm Phật theo bộ kinh này, thì sau khi xả bỏ báo thân, sẽ được vãng sinh về nước Phật, về nơi mọi thứ đều bằng châu báu, sống mãi không già, có đủ thần thông đạo lực, muốn gì được đấy, an vui vĩnh viễn.



**SÔNG ÁI DÀI MUÔN DẠM
BIỂN KHỔ RỘNG VÔ CÙNG
MUỐN KHỎI ĐƯỜNG SỐNG CHẾT
PHẢI NIỆM PHẬT HỒNG DANH**